**Tiết 23** **BÀI 11. VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG (tt)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức**:

**I. Mục tiêu:**

**1. Về kiến thức:**

- Phân tích được đặc điểm dân cư, nguồn lao động và ảnh hưởng của các nhân tố này đến sự phát triển kinh tế – xã hội của vùng.

- Phân tích được vấn đề đô thị hoá ở Đồng bằng sông Hồng; vị thế của Thủ đô Hà Nội.

**2. Về năng lực:**

- Năng lực nhận thức khoa học địa lí: sử dụng Atlat, bản đồ, lược đồ để trình bày được đặc điểm dân cư, nguồn lao động và vấn đề đô thị hóa, vị thế của Thủ đô Hà Nội.

- Năng lực tìm hiểu địa lí: Khai thác kênh hình và kênh chữ trong SGK trang 169 đến trang 171.

- Năng lực vận dụng tri thức địa lí giải quyết một số vấn đề thực tiễn: Thu thập thông tin về một số dân tộc, kinh tế - xã hội.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Kế hoạch bài dạy, sách giáo khoa, sách giáo viên, Atlat Địa lí Việt Nam.

- Một số tranh ảnh về các ngành kinh tế của vùng Đồng bằng sông Hồng

- Một số tranh ảnh về một số dân tộc ở vùng Đồng bằng sông Hồng

- Phiếu học tập, bảng phụ ghi câu hỏi thảo luận nhóm và bảng nhóm cho HS trả lời.

**2. Chuẩn bị của học sinh:**

- Sách giáo khoa, vở ghi

- Atlat Địa lí Việt Nam.

- Hoàn thành phiếu bài tập.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú ban đầu, gợi lại những điều HS đã biết và muốn biết về vùng Đồng bằng sông Hồng.

**b. Tổ chức thực hiện: Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

Bước 1.GV tổ chức trò chơi lật mảnh ghép. Mỗi mảnh ghép là 1 câu hỏi trắc nghiệm, nếu hs trả lời đúng sẽ mở được 1 phần của bức tranh. Bức tranh cuối cùng là thủ đô Hà Nội

Danh sách câu hỏi:

**Câu 1. Hai hệ thống sông lớn ở Đồng bằng Sông Hồng là**

A. Hệ thống sông Hồng và Sông Đà.

B. Hệ thống sông Cửu Long và sông Sài Gòn .

C. Hệ thống sông Ba và Sông Thương .

**D. Hệ thống sông Hồng và sông Thái Bình.**

**Câu 2. Đâu là khu kinh tế ven biển ở Đồng bằng Sông Hồng**?

A. Vũng Áng. B. Chân Mây- Lăng Cô.

**C. Đình Vũ- Cát Hải.** D. Vân Phong .

**Câu 3. Đồng bằng Sông Hồng có nhiều đảo, bãi biển, trên một số đảo và ven biển có vườn quốc gia, khu dự trữ sinh quyển thuận lợi cho phát triển ngành nào?**

A. Giao thông vận tải biển. **B. Du lịch .**

C. Xây dựng cảng biển. D. Đánh bắt và nuôi trồng thủy sản

**Câu 4. Khí hậu vùng Đồng bằng Sông Hồng là**

**A. Nhiệt đới ẩm gió mùa, có một mùa đông lạnh.**

B. Cận xích đạo.

C. Nhiệt đới gió mùa trên núi .

D. Xích đạo, nóng ẩm quanh năm.

**Câu 5. Vùng Đồng bằng sông Hồng không tiếp giáp với**

**A. Tây Nguyên** B. Bắc Trung Bộ

C. Tiểu vùng Đông Bắc D. Tiểu vùng Tây Bắc

**Câu 6. Vùng Đồng bằng sông Hồng bao gồm?**

A. 10 tỉnh, tp **B. 11 tỉnh, tp** C. 12 tỉnh, tp D. 13 tỉnh, tp

Mảnh ghép ẩn dấu: thủ đô Hà Nội

**Bước 2.**HS thực hiện nhiệm vụ học tập

**Bước 3.**Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

**Bước 4.**GV dẫn dắt về vị thế thủ đô Hà Nội.

**2. Hoạt động 2. Hình thành kiến thức mới.**

**Hoạt động 2.3. Đặc điểm dân cư, nguồn lao động và vấn đề đô thị hóa**

**a. Mục tiêu:**

- Phân tích được đặc điểm dân cư, nguồn lao động và ảnh hưởng của các nhân tố này đến sự phát triển kinh tế – xã hội của vùng.

- Phân tích được vấn đề đô thị hóa ở Đồng bằng sông Hồng

**b. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  **\*** GV chia lớp thành 6 nhóm, yêu cầu HS quan sát hình   |  |  | | --- | --- | | Dân số Hà Nội là bao nhiêu? [Cập nhật chính xác 2024] | Thị trường lao động ở Hà Nội: Phát triển theo hướng bền vững | | *Dân cư đông đúc* | *Lao động chất lượng* | | ***Phát triển đô thị ở Hà Nội: Cần đồng bộ trong quy hoạch*** | ***Nguyên nhân khiến ô nhiễm không khí ở Hà Nội đứng đầu thế giới?*** | | ***Đô thị hóa*** | ***Ô nhiễm không khí*** |   **Bảng 11.1 Một số chỉ tiêu về lao động từ 15 tuổi trở lên của vùng Đồng bằng sông Hồng và cả nước, năm 2021** *(Đơn vị: %)*   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | |  | **Tỉ lệ biết chữ** | **Tỉ lệ đã qua đào tạo** | **Tỉ lệ người có trình độ đại học trở lên** | | Cả nước | 95,7 | 26,1 | 12,1 | | Đồng bằng sông Hồng | 98,7 | 37,0 | 17,4 |   *(Nguồn: Tổng cục Thống Kê, năm 2022)*  và thông tin trong bài, suy nghĩ thảo luận nhóm 5 phút để trả lời theo nội dung sau:  - Nhóm 1+2: Phân tích đặc điểm dân cư của vùng Đồng bằng sông Hồng  - Nhóm 3+4: Phân tích ảnh hưởng của nguồn lao động đến sự phát triển kinh tế - xã hội vùng Đồng bằng sông Hồng  - Nhóm 5+6: Phân tích vấn đề đô thị hóa ở vùng Đồng bằng sông Hồng  \*HS: Tiếp cận nhiệm vụ và lắng nghe  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  \* HS suy nghĩ để trả lời câu hỏi.  \* GV quan sát, trợ giúp HS khi có yêu cầu. Đánh giá thái độ và khả năng thực hiện nhiệm vụ học tập của HS.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  \*Sau khi HS có sản phẩm, GV cho các HS trình bày sản phẩm của mình trước lớp:  - Nhóm 1+2: Phân tích đặc điểm dân cư của vùng Đồng bằng sông Hồng  - Nhóm 3+4: Phân tích ảnh hưởng của nguồn lao động đến sự phát triển kinh tế - xã hội vùng Đồng bằng sông Hồng  - Nhóm 5+6: Phân tích vấn đề đô thị hóa ở vùng Đồng bằng sông Hồng  \*HS khác lắng nghe, bổ sung, chỉnh sửa sản phẩm giúp bạn và sản phẩm của cá nhân.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV đánh giá tinh thần thái độ học tập của HS, đánh giá kết quả hoạt động của HS và chốt lại nội dung chuẩn kiến thức cần đạt. | **3. Đặc điểm dân cư, nguồn lao động và vấn đề đô thị hóa:**  **a.** **Đặc điểm dân cư:**  - Vùng đông dân nhất cả nước: 23,3 triệu người, mật độ dân số cao nhất nước ta (1091 người/km2 n.2021).  - Số dân độ tuổi 15 – 64 chiếm hơn 65%.  - Tỉ lệ nữ 50,8% và nam 49,2% số dân toàn vùng.  - Dân số nông thôn: 62,4%  - Dân cư tập trung đông ở trung tâm đồng bằng, nhất là các đô thị.  - Người Kinh phân bố chủ yếu ở đồng bằng; các dân tộc Mường, Tày, Dao, … sống chủ yếu ở vùng đồi núi.  **b. Đặc điểm** **nguồn lao động:**  - Có nguồn lao động dồi dào, chất lượng lao động cao (37,0% lao động qua đào tạo n 2021).  - Lao động của vùng cần cù, có nhiều kinh nghiệm trong sản xuất và thâm canh nông nghiệp.  - Lao động tập trung đông ở các thành phố lớn gây trở ngại cho việc sắp xếp, giải quyết việc làm.  **c.** **Vấn đề đô thị hóa:**  - Là vùng có mức độ đô thị hóa cao và tăng nhanh.  - Tốc độ đô thị hóa của vùng dẫn đầu cả nước.  - Đô thị hóa thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu lao động và cơ cấu kinh tế theo hướng tích cực.  - Tồn tại: ô nhiễm môi trường, ùn tắc giao thông,… |

**Hoạt động 2.4. Vị thế của Thủ đô Hà Nội**

**a. Mục tiêu:** Phân tích được vị thế của thủ đô Hà Nội

**b. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV trình chiếu video và dẫn dắt: *Hà Nội không chỉ là thủ đô nghìn năm văn hiến của dải đất hình chữ S mà còn đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển kinh tế - xã hội vùng Đồng bằng sông Hồng.*  <https://www.youtube.com/watch?v=zr2YBBg30ds>  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, khai thác mục 4 SGK tr.171 và trả lời câu hỏi: *Phân tích vị thế của thủ đô Hà Nội.*  - GV hướng dẫn HS đọc mục *Em có biết* SGK tr.171 về *Vùng động lực phía Bắc*  - GV cho HS xem video  <https://www.youtube.com/watch?v=AhuJ3cYAsFk>  **Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS khai thác thông tin trong mục kết hợp tư liệu do GV cung cấp, thảo luận và trả lời câu hỏi.  - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS trong quá trình thảo luận.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**  - GV mời các HS trình bày nội dung tìm hiểu.  - GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, kết luận.  GV mở rộng:  **Thủ Đô Hà Nội Ngày Nay**  **1. Thời Tiết Khí Hậu Thủ Đô Hà Nội**  Với vị trí trên Hà Nội có khí hậu nhiệt đới gió mùa ẩm, nóng và mưa nhiều vào mùa hè, lạnh ít vào mùa đông. Hà Nội quanh năm chịu ảnh hưởng bức xạ mặt trời nên có nhiệt độ cao. Theo thống kê của giới thuỷ văn tổng bức xạ thủ đô Hà Nội hàng năm tầm 120kcal/cm2 và nhiệt độ trung bình là 23,60C.  Ảnh hưởng một phần từ không khí biển nên Hà Nội có độ ẩm và lượng mưa lớn, độ ẩm trung bình 80 - 82%, lượng mưa trung bình 1700mm/năm.  **2. Thủy Văn Thủ Đô Hà Nội**  Hà Nội được biết đến với tên gọi thành phố sông hồ. Bởi nơi đây có 7 con sông lớn nhỏ chảy qua lòng thủ đô như: sông Đà, sông Đuống, sông Nhuệ, sông Hồng, sông Cầu, sông Đáy, sông Cà Lồ. Khi đi vào trong nội thành còn có 2 con sông Tô Lịch và sông Kim Ngưu và nhiều hồ đầm khác.  Hà Nội nghìn năm văn hiến, trước đây còn nhiều hồ khác, nhưng hiện đã bị san lấp một phần để lấy đất xây dựng nhà cửa, song vẫn còn hàng trăm hồ đầm lớn nhỏ, phân bố tại nhiều xã phường thủ đô. Trong đó nổi tiếng nhất vẫn là hồ Trúc Bạch, hồ Hoàn Kiếm, hồ Thiền Quang, hồ Ba Mẫu, hồ Bảy Mẫu, hồ Linh Đàm. Những hồ này đã góp phần giúp cho thủ đô điều hoà không khí, tạo cảnh quan đô thị xanh, sạch đẹp, cùng nhiều thắng cảnh thu hút khách du lịch Hà Nội.  **3.** **Khu Vực Hành Chính Thủ Đô Hà Nội**  - Hà Nội bao gồm các quận: Hoàn Kiếm, Ba Đình, Đống Đa, Hai Bà Trưng, Hoàng Mai, Thanh Xuân, Cầu Giấy, Long Biên, Bắc Từ Liêm và Nam Từ Liêm.  - 1 Thị xã: Sơn Tây  - Thủ đô Hà Nội có các huyện: Ba Vì, Chương Mỹ, Đan Phượng, Đông Anh, Gia Lâm, Hoài Đức, Mê Linh, Mỹ Đức, Phú Xuyên, Phúc Thọ, Quốc Oai, Sóc Sơn, Thạch Thất, Thanh Oai, Thường Tín, Ứng Hòa. | **4. Vị thế của thủ đô Hà Nội:**  - Là thủ đô của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.  - Là trung tâm chính trị - hành chính quốc gia, trung tâm giao dịch quốc tế, kinh tế, văn hóa, giáo dục hàng đầu của cả nước.  - Là trung tâm thương mại lớn của vùng Đồng bằng sông Hồng và cả nước.  - Là trung tâm tài chính – ngân hang, du lịch, giáo dục, khoa học công nghệ hàng đầu của cả nước.  - Là trung tâm, động lực phát triển của vùng Đồng bằng sông Hồng, vùng động lực phía bắc |

**3. Luyện tập**

**a. Mục tiêu:**

- Củng cố kiến thức đã học trong bài và vận dụng kiến thức vào giải thích một số câu hỏi

**b. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1:** GV tổ chức trò chơi Đấu trường 36 bằng 5 câu hỏi trắc nghiệm

**Câu 1. Đồng bằng Sông Hồng có quy mô dân số như thế nào**

**A.** Lớn **B**.Nhỏ

**C.** Trung bình **D**.Thấp

**Câu 2. MĐ dân số năm 2021 của vùng là bao nhiêu (người/km2)?**

**A**.1000 **B**.1091 **C**.800 **D**.2000

**Câu 3. Nguyên nhân nào làm cho ĐBSH có quy mô dân số như hiện nay**

**A**. Thu hút nhập cư

**B**. Gia tăng tư nhiên cao

**C**. Cả A và B sai

**D**. Cả A và B đúng

**Câu 4. Tại nói ĐBSH có cơ cấu dân số vàng.**

**A**. Tỉ lệ người trong độ tuổi lao động quá thấp

**B**. Gia tăng tư nhiên cao

**C**. Tỉ lệ người ngoài độ tuổi lao động cao

**D**. Tỉ lệ người trong độ tuổi lao động từ 15 đến 64 tuổi cao (khoảng 65%)

**Câu 5. Chất lượng nguồn lao động ở ĐBSH có điểm nào đặc biệt**

**A**. Dồi dào

**B**. Trình độ lao động ngày càng nâng cao, tỉ lệ lao động đã qua đào tạo đứng đầu cả nước.

**C**. Lao động nhanh nhẹn

**D**. Lao động có nhiều kinh nghiệm

**Bước 2.** Hs suy nghĩ, trả lời câu hỏi

**Bước 3.** GV gọi một vài HS trả lời, nhận xét, bổ sung.

**Bước 4.** GV chuẩn kiến thức

**4. Hoạt động 4. Vận dụng**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập.

**b. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

GV nêu câu hỏi: Tại sao ĐBSH có số dân đông nhất cả nước.

**Bước 2.** Hs suy nghĩ, trả lời câu hỏi

**Bước 3.** GV gọi một vài HS trả lời, nhận xét, bổ sung.

Đồng bằng sông Hồng dân cư tập trung đông nhất cả nước vì:

- Lịch sử khai thác lãnh thổ lâu đời, là một trong những vùng được khai phá và định cư lâu đời nhất ở nước ta.

- Địa hình đồng bằng châu thổ rộng lớn thuận lợi cư trú và sản xuất.

- Các điều kiện tự nhiên khác như khí hậu, nguồn nước đều thuận lợi để cư trú sinh hoạt, thu hút dân cư sinh sống.

- Các điều kiện kinh tế - xã hội thuận lợi như: cơ sở vật chất hoàn thiện, đồng bộ và hiện đại bậc nhất nước ta; quá trình công nghiệp hóa và hiện đại hóa diễn ra mạnh làm tăng mức độ tập trung dân cư. Hệ thống giáo dục, y tế phát triển thu hút ngày càng nhiều dân cư.

**Bước 4.** GV chuẩn kiến thức

**Hướng dẫn tự học ở nhà.**

**-** Trả lời câu hỏi: Nếu được lựa chọn, em có chọn sống ở Hà Nội không? Vì sao?

- Chuẩn bị bài mới:

+ Nhóm 1 và 2: Tìm hiểu về sự phát triển và phân bố ngành nông nghiệp, lâm nghiệp và thuỷ sản.

+ Nhóm 3 và 4: Tìm hiểu về sự phát triển và phân bố ngành công nghiệp.

+ Nhóm 5 và 6: Tìm hiểu về sự phát triển và phân bố ngành dịch vụ.

+ Em hãy đóng vai là 1 hướng dẫn viên du lịch giới thiệu giới thiệu về một số điểm du lịch ở vùng Đồng bằng sông Hồng

\* Lưu ý: Các nhóm có thể tự chọn hình thức báo cáo: Thuyết trình, đóng vai, video, tiểu phẩm….bằng giấy, powerpoint, tranh vẽ, sơ đồ tư duy,…